Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH LONG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 05 - 11 - 2026 17:13:38

PHỤ LỤC 01 (NĂM 2027)

KINH PHÍ TIỀN, QUÀ CHÚC THỌ, MỪNG THỌ NCT NĂM 2027 TRÒN 90 VÀ 100 TUỔI

(Kèm theo Báo cáo số: 492 /BC -UBND ngày 05 /11/2026 của UBND xã Minh Long)

STT	Thôn, Tổ dân phố	Chia ra theo độ tuổi		Tổng số tiền	Chia ra kinh phí tiền, quà và tổ chức chúc thọ, mừng thọ		Kinh phí tổ chức
		Tròn 90 tuổi	Tròn 100 tuổi		Tròn 90 tuổi	Tròn 100 tuổi	
1	Thôn Long Hiệp	4		4,600,000	4,600,000		
2	Thôn Làng Ren	1		1,150,000	1,150,000		
3	Thôn Long Thanh	1	1	2,650,000	1,150,000	1,500,000 + (5m vải)	
	TỔNG CỘNG II	**6**	**1**	**8,400,000**	**6,900,000**	**1,500,000**	

PHỤ LỤC 02 (NĂM 2027)

KINH PHÍ CHÚC THỌ, MỪNG THỌ NCT NĂM 2027 TRÒN 70; 75; 80; 85; 95 VÀ TRÊN 100 TUỔI

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /11/2026 của UBND xã Minh Long)

STT	Thôn, Tổ dân phố	Chia ra theo độ tuổi						Tổng số tiền	Chia ra kinh phí theo độ tuổi (ĐVT: ngàn đồng)				Tổng kinh phí tổ
		70 tuổi	75 tuổi	80 tuổi	85 tuổi	95 tuổi	Trên 100		70 và 75 tuổi	80 và 85 tuổi	95 tuổi	Trên 100	
1	Thôn Long Hiệp	17	6	9	4	1	2	32,550,000	16,100,000	11,700,000	1,150,000	3,600,000	
2	Thôn Long Xuyên	5	4	2				8,100,000	6,300,000	1,800,000			
3	Thôn Hà Bôi	3	1	1				3,700,000	2,800,000	900,000			
4	Thôn Long Thanh	4	3	1				5,800,000	4,900,000	900,000			
5	Thôn Long An	9	8	1				12,800,000	11,900,000	900,000			
6	Thôn Thanh An	3	3					4,200,000	4,200,000	-			
7	Thôn Cà Xen	1	2					2,100,000	2,100,000	-			
8	Thôn Long Môn	1		2				2,500,000	700,000	1,800,000			
9	Thôn Làng Ren		3					2,100,000	2,100,000				
	TỔNG CỘNG	**43**	**30**	**16**	**4**	**1**	**2**	**73,850,000**	**51,100,000**	**18,000,000**	**1,150,000**	**3,600,000**	